TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-PT
Ngày 25 - 10 - 2017
V/v xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Mừng

Bà Vũ Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 63/2017/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố X bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 211/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 17/4 đường C, Phường 3, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú tại: 87/2 Đường B, Phường 7, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông La Hùng P, sinh năm: 1969;

Cư trú tại: 443 Đường A, Phường 2, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị H.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/02/2017, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông P đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố X. Hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình ông P tại: 443 (số cũ 357), đường Đường A, Phường 2, thành phố X. Cuộc sống chung vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, mặc dù đôi khi có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ nên vợ chồng tự hòa giải được.

Đến tháng 06/2016 mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt do ông P nóng tính, gia trưởng. Mọi việc bà phải làm theo ông P nói mà không được có ý kiến. Mặt khác, ông P không tôn trọng bà mà thường xuyên dùng những lời lẽ cay nghiệt để đay nghiến, xúc phạm bà làm không khí gia đình luôn ngột ngạt, cuộc sống vợ chồng ngày càng cách biệt, không thể dung hòa. Bà nhận thấy không còn tình cảm với ông P, tình trạng hôn nhân không thể hàn gắn nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên La Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2012, hiện tại con đang ở với ông P. Do bà thường xuyên phải đi chữa bệnh nên bà đồng ý để ông P trực tiếp nuôi con chung, bà cấp dưỡng nuôi con khi có điều kiện.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ông La Hùng P đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai lưu trong hồ sơ vụ án.

Tòa án đã hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án sơ thẩm số 63/2017/HNGĐ-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố X đã xử :

Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xin ly hôn với ông La Hùng P.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 20/7/2017 bà Nguyễn Thị H kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 63/2017/HNGĐ-ST ngày 20/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố X. Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Bà H yêu cầu xem xét, chấp nhận cho bà được ly hôn với ông La Hùng P.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; ông P đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bà H và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông P và bà H.

Về con chung: Bà H và ông P tự nguyện thỏa thuận giao cháu La Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2012, hiện tại con đang ở với ông P nên giao con cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; bà H được quyền xin thay đổi nuôi con, thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P và bà H xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị:

Công nhận sự thỏa thuận ly hôn của bà Nguyễn Thị H và ông La Hùng P, hiện tại con đang ở với ông P nên giao con cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung; bà H được quyền xin thay đổi nuôi con, thăm nom và chăm sóc con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Nguyễn Thị H, ông La Hùng P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông P, bà H là hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, bà H xin ly hôn. Tuy nhiên, do ông P không hợp tác làm việc với Tòa án nhưng trên thực tế theo bà H trình bày khi bà gửi đơn thì ông P biết nhưng không đồng ý ly hôn nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp *"Xin ly hôn"* là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] *Xét kháng cáo của bà H thì thấy rằng*: Theo hồ sơ thể hiện bà H và ông P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố X, tỉnh Lâm Đồng theo giấy đăng ký kết hôn số 45 ngày 24/4/2011 (Bút lục 01). Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tình trạng kéo dài từ tháng 06/2016 cho đến nay không giải quyết được. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H là do ông P gia trưởng, thường xuyên áp đặt, không tôn trọng ý kiến của bà.

Mẫu thuẫn giữa ông P và bà H là có trên thực tế nhưng những mâu thuẫn này không lớn. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, ông P, bà H cùng thỏa thuận được với nhau về hướng giải quyết vụ án, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông P, bà H đều thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông P, bà H thống nhất giao cháu La Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2012 cho ông P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên ông P, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, việc ông P, bà H thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của ông P, bà H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Từ những phân tích trên, cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để sửa án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] *Về án phí:* Do sửa án sơ thẩm nên bà H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông La Hùng P.

2. Về con chung:

Giao cháu La Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 08/3/2012 cho ông La Hùng P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu số 0008098 ngày 15/02/2017 của Chi cục thi hành án thành phố X. Bà H đã nộp đủ.

Hoàn trả bà Nguyễn Thị H số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001544 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án thành phố X.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- TAND thành phố X;
- Chi cục THADS thành phố X;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV & THA;
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Hữu Nhân